UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do hạnh phúc**
Số: 53/KH-UBND	*Lý Nhân, ngày 22 tháng 4 năm 2016*

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2016

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện về việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2016-2020, UBND huyện Lý Nhân xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2016 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảm nghèo, đảm bảo hoàn thành kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền trong công tác giảm nghèo bền vững.

- Để công tác giảm nghèo đi vào nề nếp, thiết thực, hiệu quả; từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

II. MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2016

1. Khái quát về thực trạng hộ nghèo của huyện

Theo kết quả Tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2015, toàn huyện có 4.950 hộ nghèo trên tổng số 57.844 hộ, chiếm tỷ lệ 8,56% với tổng số nhân khẩu nghèo toàn huyện: 10.275 khẩu. Trong đó:

+ Hộ nghèo khu vực nông thôn: 4.849 hộ chiếm tỷ lệ 8,39 %.

+ Hộ nghèo khu vực thành thị: 101 hộ chiếm tỷ lệ 0,17%

- Số hộ cận nghèo là 3.403 chiếm tỷ lệ 5,88%.

Các nguyên nhân dẫn đến nghèo chủ yếu là do: ốm đau, bệnh nặng; thiếu vốn và tư liệu sản xuất; thiếu lao động, đông người ăn theo; thiếu phương tiện sản xuất.

2. Mục tiêu giảm nghèo:

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 8,56% năm 2015 xuống còn 6,56% năm 2016.

- Bảo đảm các điều kiện thiết yếu về nhà ở, nước sinh hoạt, tiếp cận các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục, dạy nghề, đời sống văn hoá, tinh thần cho người nghèo.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Giải quyết thủ tục cho vay đối với trên 1.200 lượt hộ nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

- Đảm bảo 100% các đối tượng hộ nghèo và bảo trợ xã hội được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

- Thực hiện miễn giảm học phí, các khoản đóng góp khác cho 100% học sinh nghèo theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo trợ xã hội, các trợ giúp theo quy định đối với hộ nghèo.

- Đẩy mạnh và đa dạng hoá các hình thức huy động nguồn lực cho mục tiêu giảm nghèo như: vận động ủng hộ quỹ "Vì người nghèo"...

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo và thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện công tác giảm nghèo ở các cấp, phát huy vai trò của các thành viên Ban chỉ đạo, các hội, đoàn thể, cán bộ, đảng viên trong công tác giảm nghèo.

- Triển khai và tổ chức thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo đúng quy trình, đúng đối tượng, dân chủ và công khai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ chính sách đối với người nghèo, cận nghèo.

2. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với người nghèo

a) Chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo:

- Giải quyết thủ tục cho vay đối với các hộ nghèo, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, học tập từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi. Ưu tiên hộ nghèo ở các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao được vay nguồn vốn ngân sách tỉnh uỷ thác với mức lãi suất cho vay bằng mức lãi suất cho vay hộ nghèo theo quy định của Chính phủ thời điểm hiện tại.

- Hộ cận nghèo đủ điều kiện vay vốn được tiếp cận một số chương trình cho vay phù hợp.

b) Dạy nghề và tạo việc làm cho người nghèo:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án dạy nghề cho nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó ưu tiên đối với lao động thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người nghèo, người cận nghèo. Trong năm hỗ trợ đào tạo nghề miễn phí cho khoảng 250 lao động nông thôn thuộc hộ nghèo, đối tượng chính sách, người tàn tật.

- Tăng cường vận động các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tiếp nhận lao động nghèo vào làm việc.

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động ở các thị trường có tiềm năng.

c, Thực hiện chương trình khuyến công, khuyến nông

- Tập huấn, phổ biến kiến thức sản xuất, xây dựng các mô hình sản xuất khuyến công, khuyến nông, nuôi trồng thuỷ sản, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, chuyển giao khoa học công nghệ. Cung cấp thông tin khoa học- kỹ thuật thị trường nông sản, khuyến cáo các loại giống cây trồng vật nuôi; dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quy hoạch vùng miền chuyên canh; xây dựng thương hiệu hàng hóa... Chọn mô hình giảm nghèo hiệu quả để nhân rộng.

- Hỗ trợ phát triển ngành nghề, tập trung các ngành nghề truyền thống, quy mô nhỏ, nhóm hộ gia đình.

- Thực hiện công tác khuyến công, khuyến nông cho hộ nghèo gắn với chính sách tín dụng ưu đãi.

d) Chính sách hỗ trợ về giáo dục - đào tạo:

Bảo đảm 100% con các hộ nghèo (trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông) được miễn, giảm một phần học phí, được hỗ trợ sách giáo khoa và đồ dùng học tập theo quy định; đồng thời giúp đỡ cho con em hộ nghèo có điều kiện theo học ở các bậc học cao hơn; khuyến khích xây dựng và mở rộng "Quỹ khuyến học".

e) Chính sách hỗ trợ về y tế:

- Thực hiện việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 7.536 người nghèo. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế, vận động xã hội hoá chăm sóc sức khoẻ cho người nghèo.

- Cấp thẻ BHYT cho 7.935 đối tượng thuộc hộ cận nghèo và 1.326 thẻ cận nghèo theo Quyết định 705 theo quy định của Chính phủ và của tỉnh.

f) Thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý đối với người nghèo

Triển khai thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người nghèo. Nâng cao năng lực cho các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý, tư pháp xã, tổ hòa giải, câu lạc bộ trợ giúp pháp lý cấp xã. Trong năm trợ giúp pháp lý miễn phí cho 300 lượt người nghèo; đào tạo, tập huấn cho 200 lượt trợ giúp viên và cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

g, *Trợ cấp xã hội khác*

- Thực hiện trợ cấp xã hội thường xuyên, đột xuất tại cộng đồng cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định.

- Hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo theo quy định.

3. Hỗ trợ hộ nghèo thuộc diện người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, các xã khó khăn, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao

Tập trung nguồn lực, thực hiện hỗ trợ người nghèo thuộc diện người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trong đó chú trọng việc hỗ trợ nhà ở, điện nước sinh hoạt...

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo

Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp nhất là trưởng thôn, xóm.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo ở cơ sở.

6. Điều tra, rà soát theo dõi quản lý chặt chẽ số hộ nghèo, cận nghèo

Các xã, thị trấn thực hiện đúng quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo; theo dõi và quản lý chặt chẽ số hộ nghèo, cận nghèo từ thôn, xóm để xây dựng kế hoạch phân công, giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững; xây dựng các mô hình, tổ nhóm làm kinh tế.

7. Rà soát phân loại hộ nghèo có khả năng thoát nghèo và hộ nghèo không thể thoát nghèo

- Đối với các hộ có khả năng thoát nghèo thực hiện các chính sách trợ giúp để các hộ này tự phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

- Đối với các hộ không có khả năng thoát nghèo dùng chính sách xã hội điều chỉnh để họ có mức sống trên chuẩn nghèo theo quy định chuẩn quốc gia (chính sách riêng của tỉnh).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Giảm nghèo tham mưu giúp Huyện ủy, UBND huyện, Ban chỉ đạo Giảm nghèo của huyện các giải pháp tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo năm 2016 trên địa ban huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các xã, thị trấn rà soát, phân loại hộ nghèo có khả năng thoát nghèo và hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện các chính sách trợ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo như: bảo hiểm y tế, giáo dục, tín dụng, nhà ở, dạy nghề tạo việc làm....

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: phối hợp với Phòng Lao động - TBXH tham mưu trình Hội đồng nhân dân, UBND huyện phân bổ kinh phí ngân sách hàng năm đầu tư cho chương trình. Chỉ đạo và tổ chức cấp phát đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho chương trình theo mục tiêu đã được duyệt.

3. Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Phòng Công thương: tham mưu, đề xuất triển khai các đề án khuyến nông, khuyến công, phát triển cơ sở công nghiệp nông thôn, làng nghề; lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới với chương trình giảm nghèo.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện dự án tín dụng ưu đãi hộ nghèo. Có biện pháp phối hợp với các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội tạo điều kiện tối đa cho các hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất

5. Phòng Y tế và Bảo hiểm xã hội huyện: chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo về y tế.

6. Phòng Tư pháp: chỉ đạo và triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, giúp người nghèo nắm bắt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để họ phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

7. Phòng Văn hoá - Thông tin:

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thực hiện chính sách đưa văn hoá về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo tiếp cận văn hoá, thông tin.
- Lồng ghép các chương trình phát triển văn hoá với chương trình giảm nghèo.

8. Đài Truyền thanh huyện: phối hợp với các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo bền vững, phát hiện và tuyên truyền những mô hình giảm nghèo tốt ở địa phương trong huyện, mở chuyên mục về giảm nghèo bền vững

9. Các xã, thị trấn:

- Căn cứ vào kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2015, các đặc điểm, mức thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của địa phương mình chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo phù hợp; bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện các kế hoạch giảm nghèo tại địa phương, tập trung hỗ trợ các hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công, bảo trợ xã hội; bố trí đủ và ổn định cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã.

- Phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo; lồng ghép với chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo.

- Vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tiếp nhận con em hộ nghèo vào làm việc.

- Thực hiện đúng quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo; theo dõi, quản lý chặt chẽ số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để xây dựng kế hoạch phân công, giúp đỡ hộ nghèo phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập vươn lên thoát nghèo bền vững. Xây dựng các mô hình, tổ nhóm làm kinh tế giỏi, thu hút lao động vào làm việc.

10. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Huyện đoàn chủ động phối hợp với các ban, ngành liên quan tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cách làm cho các hội viên, đoàn viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tích cực, chủ động khai thác các nguồn vốn cho hộ nghèo, cận nghèo vay phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động "Ngày vì người nghèo"; tăng cường các biện pháp vận động xây dựng và phát huy hiệu quả nguồn "Quỹ Vì người nghèo" các cấp.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2016. UBND huyện yêu cầu UBND xã, thị trấn, các cơ quan ban ngành có liên quan tập trung chỉ đạo, xây dựng các giải pháp cụ thể, thiết thực và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện, báo cáo các chỉ tiêu theo dõi, giám sát mục tiêu giảm nghèo về UBND huyện (*qua Phòng Lao động – TBXH*)./.

Nơi nhận:
- Sở LĐTBXH (để b/c);
- TTHU, TTHĐND (để b/c);
- LãnhđạoUBND huyện;
- Các ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT,LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Thế Mạnh

MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2016

(Kèm theo Kế hoạch số .53./KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của UBND huyện Lý Nhân về việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2016)

STT	Xã, thị trấn	Kết quả thực hiện 2015			Kế hoạch năm 2016				
		Tổng số hộ dân	Số hộ nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tổng số hộ dân	Mục tiêu giảm trong năm		Đến cuối năm	
						Số hộ nghèo giảm	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo còn	Tỷ lệ (%)
1	Văn Lý	1674	120	7,17	1674	16	0,96	104	6,21
2	Hợp Lý	2882	238	8,26	2882	57	1,98	181	6,28
3	Chính Lý	3572	346	9,69	3572	82	2,30	264	7,39
4	Công Lý	3217	289	8,98	3217	72	2,24	217	6,75
5	Nguyên Lý	2760	266	9,64	2760	58	2,10	208	7,54
6	TT. Vĩnh Trụ	1825	101	5,53	1825	26	1,42	75	4,11
7	Đồng Lý	1715	165	9,62	1715	45	2,62	120	7,00
8	Đức Lý	3092	335	10,83	3092	75	2,43	260	8,41
9	Đạo Lý	2005	195	9,73	2005	55	2,74	140	6,98
10	Bắc Lý	2915	267	9,16	2915	59	2,02	208	7,14
11	Chân Lý	3143	271	8,62	3143	60	1,91	211	6,71
12	Nhân Đạo	1240	121	9,76	1240	27	2,18	94	7,58
13	Nhân Hưng	1195	132	11,05	1195	30	2,51	102	8,54
14	Nhân Thịnh	2922	296	10,13	2922	66	2,26	230	7,87
15	Nhân Khang	2701	212	7,85	2701	50	1,85	162	6,00
16	Nhân Chính	3254	296	9,10	3254	68	2,09	228	7,01
17	Nhân Nghĩa	1675	136	8,12	1675	34	2,03	102	6,09
18	Nhân Bình	1744	134	7,68	1744	32	1,83	102	5,85
19	Nhân Mỹ	1794	151	8,42	1794	35	1,95	116	6,47
20	Xuân Khê	2149	160	7,45	2149	36	1,68	124	5,77
21	Tiến Thắng	2579	204	7,91	2579	38	1,47	166	6,44
22	Phú Phúc	4430	265	5,98	4430	70	1,58	195	4,40
23	Hòa Hậu	**3361**	**250**	7,44	**3361**	65	1,93	185	5,50
Toàn huyện:		**57.844**	**4.950**	8,56	**57.844**	**1.156**	**2,00**	**3.794**	6,56